

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 12 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Anh Huê

2. Bà Đậu Thị Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Thu H - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị

2. **Bị đơn:** Anh Phan Xuân T - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn T, xã Nam B, tỉnh Quảng Trị

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt (Nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn vắng mặt (Nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Phan Xuân T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến năm 2023, sau khi sinh con thứ ba thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Tình trạng này kéo dài khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện tại chị và anh T đã sống ly thân và không còn mối liên hệ gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm của mình đối với anh T thực sự không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống, chị và anh T có 03 con chung, tên là Phan Ngân H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013, Phan Cát B, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 và Phan Ánh N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2023. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhiều lần cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại Công an xã N thể hiện: Anh Phan Xuân T hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, không thường xuyên có mặt tại địa phương do anh T là lao động tự do, hiện đang làm thuê tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị, 02 ngày về nhà 01 lần.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N và theo lời khai của bà Hoàng Thị T (Mẹ đẻ của anh T) cho thấy: Do anh T hiện đang làm thuê ở phường Đ, tỉnh Quảng Trị, thời gian phụ thuộc vào chủ nên khoảng 02 ngày về nhà 01 lần, không thường xuyên có mặt ở nhà và không tự chủ động được về mặt thời gian. Gia đình anh T cũng đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng nói trên của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết về nội dung, thời gian đến trụ sở Tòa án để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, anh T không có mặt theo các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh T cũng đã trao đổi với gia đình về việc giải quyết nội dung vụ án. Theo đó, anh T đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án vắng mặt anh về các mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung của vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 19/11/2025, trước đó đã thực hiện các thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T, tuy nhiên, do anh Phan Xuân T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án triệu tập anh T đến phiên tòa lần thứ hai vào ngày 08/12/2025, đã thực hiện các thủ tục niêm yết Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, nhưng tại phiên tòa anh T vẫn tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa vắng mặt chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Hoà được quyền nuôi dưỡng 03 con chung Phan Ngân H, Phan Cát B và Phan Ánh N. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Do chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để nộp vào ngân sách nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phan Thị Thu H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Xuân T, như vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Phan Xuân T có nơi cư trú tại xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T. Trước khi mở phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T

mặc dù đã được Tòa án triệu tập và niêm yết Giấy triệu tập đến phiên toà hai lần vào các ngày 19/11/2025 và ngày 08/12/2025, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15 tháng 01 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến năm 2023, sau khi sinh con thứ ba thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Tình trạng này vẫn tiếp tục kéo dài khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện tại chị H và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm của mình đối với anh T thực sự không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Đối với anh Phan Xuân T, mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng đầy đủ, anh biết rõ việc chị H làm đơn xin ly hôn mình và vụ án đang được Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nhưng vẫn vắng mặt, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Điều này chứng tỏ anh T cũng không có trách nhiệm và không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu, nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thu Hoà, xử cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn đối với anh Phan Xuân T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống, chị H và anh T có 03 con chung, tên là Phan Ngân H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013, Phan Cát B, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 và Phan Ánh N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2023. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Xét thấy, chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, các cháu Phan Ngân H và Phan Cát B cũng đều có Đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Phan Ánh N hiện nay vẫn dưới 36 tháng tuổi (34 tháng 26 ngày tuổi). Hiện nay, anh T thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện để chăm

sóc, nuôi dạy con. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh T cũng không có ý kiến, nguyện vọng gì về quyền giành nuôi con. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 03 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị Thu H, xử cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Xuân T.

3. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Phan Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Phan Ngân H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013, Phan Cát B, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 và Phan Ánh N, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2023. Anh Phan Xuân T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại

Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000319, ngày 26/9/2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thu H và anh Phan Xuân T đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***(Đã ký)***

**Tưởng Thị Hà**